

Số: 306/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

1. Danh mục TTHC mới ban hành thực hiện tại cấp tỉnh: 03 TTHC.
2. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung: 10 TTHC.
 - TTHC thực hiện tại cấp tỉnh: 08 TTHC.
 - TTHC thực hiện tại cấp huyện: 02 TTHC.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Rà soát, cập nhật đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin

điện tử của Sở; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh.

Thời hạn hoàn thành 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận: /./

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quản

Vương Quốc Tuấn

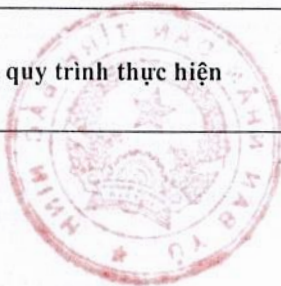


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 306 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (cấp tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt Mã TTHC: 1.011516	<ul style="list-style-type: none">- Luật tài nguyên nước 2012.- Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	<ul style="list-style-type: none">- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none">- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	<ol style="list-style-type: none">Thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc, trong đó:<ul style="list-style-type: none">- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 01 ngày làm việc- Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc- UBND tỉnh quyết định: 02 ngày làm việcTrình tự thực hiện Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai đăng ký công trình khai thác theo Mẫu 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký. Bước 3. Xác nhận việc đăng ký: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh xem xét, xác nhận việc đăng ký theo Mẫu 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (01 bản).	Không quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
			toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Bắc Ninh.		
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất Mã TTHC: 1.011517	<p>- Luật tài nguyên nước 2012.</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc</p>	<p>1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 01 ngày làm việc - Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày làm việc - UBND tỉnh quyết định: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP (Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyền quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản)</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký.</p> <p>Bước 3. Xác nhận việc đăng ký: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh xem xét, xác nhận việc đăng ký theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (01 bản).</p>	Không quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
			chính	Ninh.		
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	<p>- Luật tài nguyên nước 2012.</p> <p>- Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p>	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 01 ngày làm việc - Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc - UBND tỉnh quyết định: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân hoàn thành 01 đơn đề nghị trả lại giấy phép theo Mẫu 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra xem xét, kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>Bước 3. Quyết định chấp thuận: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép tài nguyên nước theo Mẫu 19 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có</i></p>	<p>1. Thời hạn giải quyết: 36 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép: Mẫu 01 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP - Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³ /ngày đêm: Mẫu 21 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. - Thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m³ /ngày đêm): Mẫu 22 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại). - Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp 	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				dịch vụ bưu chính	<i>thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.	đủ điều kiện cấp phép). Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất theo Mẫu 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và	1. Thời hạn giải quyết: 31 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc 2. Trình tự thực hiện Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép: Mẫu 02 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. - Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép: Mẫu 23 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo; nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				hoặc qua dịch vụ bưu chính	Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Bắc Ninh.	<p>phép. Trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.</p> <p>- Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p>Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất theo Mẫu 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh,	<p>1. Thời hạn giải quyết: 36 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:</p>	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				Hành chính công tình. <i>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Bắc Ninh.</i>	<p>- Đơn đề nghị cấp giấy phép: Mẫu 03 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.</p> <p>- Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác đối với công trình có quy mô từ 200m³ /ngày đêm trở lên: Mẫu 24 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP;</p> <p>- Báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động: Mẫu 26 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP;</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.</p> <p>- Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p>Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m³ /ngày đêm trở lên theo Mẫu 13 tại Phụ lục kèm theo</p>	

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
						Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền</i></p>	<p>1. Thời hạn giải quyết: 31 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép: Mẫu 04 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. - Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước dưới đất: Mẫu 27 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo; nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không đủ điều kiện đề gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá 	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
					<p><i>quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. + Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ. - Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép). Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép (gia hạn/điều chỉnh) khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Mẫu 14 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	
5	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở	<p>1. Thời hạn giải quyết: 36 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc 2. Trình tự thực hiện Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:</p>	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng		<p>công tình.</p> <p>- <i>Trà kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>+ Đơn đề nghị cấp giấy phép: Mẫu 05 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.</p> <p>+ Đề án khai thác, sử dụng nước đối với trường hợp chưa có công trình khai thác: Mẫu 28 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>+ Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước kèm theo quy trình vận hành đối với trường hợp đã có công trình khai thác và đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, công thủy lợi vận hành trước năm 2013: Mẫu 29 và Mẫu 30 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không cấp giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.</p> <p>- Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p>Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép theo Mẫu 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP</p>	

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm				của chính phủ. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
6	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m ³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m ³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền</i></p>	<p>1. Thời hạn giải quyết: 31 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023; + Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác sử dụng nước, quy trình vận hành công trình thì phải kèm theo đề án khai thác nước theo Mẫu 31 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023. <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá 	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m ³ /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m ³		chính	<i>quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.	<p>nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo. Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn 259 bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.</p> <p>- Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).</p> <p>Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp giấy phép theo Mẫu 16 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		/ngày đêm					
7	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước: - Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất/khai thác, sử dụng nước dưới đất	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Cơ quan có thẩm quyền</i>	1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc 2. Trình tự thực hiện Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023; Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại giấy phép. + Trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không cấp lại giấy phép. - Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép). Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp: - Giấy phép thăm dò nước dưới đất (cấp lại): Mẫu 12 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. - Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (cấp lại): Mẫu 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Theo quy định của UBND tỉnh



ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		- Cấp lại giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước biển		chính	<i>quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.	<p>1. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 09 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại giấy phép. + Trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không cấp lại giấy phép. - Trình UBND tỉnh quyết định cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép). <p>Bước 3. Quyết định cấp phép: Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định cấp Giấy phép (cấp lại) khai thác, sử dụng nước mặt: Mẫu 16 Phụ lục của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	
8	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày	- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết</i>	<p>1. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày. - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: <p>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên</p>	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (TTHC cấp tỉnh)	01/02/2023	<p>sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>- <i>Trà kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	<p><i>qua:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh; trụ sở UBND cấp xã có công trình khai thác, sử dụng.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>tỉnh: Trong thời hạn ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cho chủ đầu tư.</p> <p>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:</p> <p>+ Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến.</p> <p>+ Trong thời hạn năm lăm (55) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi cho chủ đầu tư.</p> <p>- UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 04 ngày.</p> <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ (theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023) đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ.</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản</p>	



ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
						<p>xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ra văn bản trả lời.</p> <p>Bước 3. Quyết định phê duyệt: Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định phê duyệt.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả.</p>	
II. Thủ tục hành chính cấp huyện							
1	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn quốc hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> UBND cấp huyện/ cấp xã.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND cấp huyện.</p>	<p>1. Thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 01 ngày làm việc - Phòng Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc - UBND cấp huyện quyết định: 02 ngày làm việc <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân hoàn thành 02 tờ khai đăng ký công trình khai thác theo Mẫu 35 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và nộp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký.</p> <p>Bước 3. Xác nhận việc đăng ký: Căn cứ kết quả kiểm tra của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, xác nhận việc đăng ký theo Mẫu 35 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của chính phủ.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (01 bản).</p>	Theo quy định của UBND tỉnh

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính			
2	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	<p>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</p> <p>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông</p>	<p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công cấp huyện.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> UBND cấp huyện/cấp xã.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND cấp huyện.</p>	<p>1. Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Thời hạn tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</p> <p>* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Trong thời hạn hai mươi lăm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho chủ đầu tư.</p> <p>* Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh:</p> <p>- Trong thời hạn ba mươi lăm (35) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư.</p> <p>- UBND cấp huyện quyết định phê duyệt: 04 ngày làm việc</p> <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Nộp hồ sơ</p> <p>Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ (theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính</p>	

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		<p>phủ ngày 01/02/2023) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện.</p> <p>Bước 2. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt ra văn bản trả lời.</p> <p>Bước 3. Quyết định phê duyệt: Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện quyết định phê duyệt.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả.</p>	